TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 20-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hoàng Hiếu.
2. Ông Ngô Văn Tuôi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thị Thúy V, sinh năm: 1999 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp AH, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1977; chồng: Lê Quang H và 01 người con sinh năm: 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (từ ngày 23/11/2023 đến ngày 29/02/2024 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, từ ngày 01/4/2024 cho đến nay theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện M), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phan Tấn S (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phan Thị X, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Ấp MĐ, xã PH, thành phố K, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn N, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Ấp AH, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Hồng G, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Ấp KG, xã PM, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/6/2023, Phan Thị Thúy V điều khiển xe môtô biển số 71B3-369.66 từ nhà thuộc ấp An Hòa, xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre đến xã Thành An, huyện B, tỉnh Bến Tre dự tiệc cùng bạn. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi dự tiệc xong Vi điều khiển xe môtô về nhà theo hướng cầu Hòa Lộc đi cầu Mỏ Cày. Khi lưu thông trên Quốc lộ 60 đến khu vực thuộc ấp Tân Phước, thị trấn Mỏ Cày, huyện M, tỉnh Bến Tre do có sử dụng rượu, bia nên Vi điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va đụng vào xe môtô biển số 71B2-318.60 do ông Phan Tấn S điều khiển đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng Vi lưu thông. Hậu quả làm ông S tử vong do chấn thương sọ não, hai xe môtô hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) xe môtô biển số 71B2-318.60, số loại: SIRIUS FI, màu sơn: đen, số máy: 1FC3070302, số khung: RLCS1FC30EY070300; 01 (một) xe môtô biển số 71B3-369.66, số loại: WAVE, màu sơn: đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0253975, số khung: RLHJA3908HY254039; các mảnh vỡ của hai xe môtô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ.

- Phan Thị Thúy V giao nộp: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 831208004983 mang tên Phan Thị Thúy V do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2020.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/6/2023 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng Quốc lộ 60, mặt đường rộng 08 mét, không có biển báo hiệu giao thông, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng (vạch kẻ tim đường) chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy. Không có hệ thống báo hiệu đường bộ, mặt đường nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Chọn hướng cầu Hòa Lộc đi cầu Mỏ Cày làm hướng khám nghiệm, các dấu vết đo vào tim đường.

- Vị trí 1: Vị trí vùng nhớt (do va chạm máy xe môtô biển số 71B2-318.60 bể rơi nhớt) nằm ở phần đường bên trái hướng cầu Hòa Lộc đến cầu Mỏ Cày, kích thước vùng nhớt: (2,5 x 0,95)m, gần nhất đầu vùng nhớt cách vạch kẻ tim đường: 0,95m.

- Vị trí 2: Vị trí vết cày 1 nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, dạng thẳng, nét liền, có hướng theo chiều khám nghiệm. Vết cày 1 dài 0,19m, rộng 0,05m và sâu 0,015m; đầu vết cày 1 cách vị trí 1: 1,3m, cách tim đường: 0,96m; cuối vết cày 1 cách tim đường: 1,02m.

- Vị trí 3: Vị trí vùng vết cày nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm gồm nhiều vết cày, dạng đứt quãng, có hướng theo chiều khám nghiệm, kích

thước dài nhất 2,42m, rộng nhất 0,58m. Đầu vùng vết cày cách đầu vị trí 2: 0,9m, cách tim đường 1,28m; cuối vùng vết cày cách tim đường 1,85m.

- Vị trí 4: Vị trí vết cày 2 nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, dạng thẳng, đứt quãng, có hướng theo chiều khám nghiệm. Vết cày 2 dài 1,4m, rộng 0,03m. Đầu vết cày 2 cách đầu vị trí 3: 1,05m, cách tim đường 0,89m; cuối vết cày 2 cách tim đường 1,14m.

- Vị trí 5: Vị trí vùng mãnh vỡ hai xe môtô, mũ bảo hiểm, máu... nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, có kích thước dài nhất 7,65m, rộng nhất 4,5m; gần nhất vùng mãnh vỡ hai xe môtô, nón bảo hiểm, máu... cách đầu vị tri 4: 1,2m; gần nhất vùng mãnh vỡ hai xe môtô, nón bảo hiểm, máu... tiếp giáp với tim đường.

- Vị trí 6: Vị trí vết cày 3 nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, dạng thẳng, đứt quãng, có hướng theo chiều khám nghiệm. Vết cày 3 dài 4,79m, rộng 0,01m. Đầu vết cày 3 cách đầu vị trí 4: 1,73m, cách tim đường 1,77m; cuối vết cày 3 trùng với gác chân trước bên phải xe môtô biển số 71B2-318.60, cách tim đường 3,14m.

- Vị trí 7: Vị trí vết cày 4 nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, dạng thẳng, đứt quãng, có hướng theo chiều khám nghiệm. Vết cày 4 dài 3,3m, rộng 0,005m. Đầu vết cày 4 cách đầu vị trí 6: 1,13m, cách tim đường 2,39m; cuối vết cày 4 trùng với gác chân bên phải xe môtô biển số 71B3-369.66, cách tim đường 3,75m.

- Vị trí 8: Vị trí vết cày 5 nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, dạng thẳng, đứt quãng, có hướng theo chiều khám nghiệm. Vết cày 5 dài 1,68m, rộng 0,01m. Đầu vết cày 5 cách đầu vị trí 7: 1,75m, cách tim đường 3,24m; cuối vết cày 5 trùng với mặt ngoài bên phải vành xe trước của xe môtô biển số 71B3-369.66, cách tim đường 3,75m.

- Vị trí 9: Xe môtô biển số 71B3-369.66 nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, xe nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm, xéo về hướng đi cầu Mỏ Cày, đuôi xe hướng vào lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm, xéo về hướng đi cầu Hòa Lộc, tâm trục bánh xe sau cách đầu vị trí 1: 8,45m, cách đầu vị trí 2: 7,17m, cách đầu vị trí 8: 1,2m, cách tim đường 2,9m, tâm trục bánh xe trước cách đầu vị trí 8: 1,82m, cách tim đường 3,67m.

- Vị trí 10: Xe môtô biển số 71B2-318.60 nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, xe nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đuôi xe hướng vào lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm, tâm trục bánh xe sau cách đầu vị trí 1: 9,25m, cách đầu vị trí 2: 7,94m, cách đầu vị trí 8: 2,05m, cách tim đường 2,64m, tâm trục bánh xe trước cách đầu vị trí 8:

2,45m, cách tim đường 3,89m. Xe môtô biển số 71B2-318.60 dính vào xe môtô biển số 71B3-369.66.

- Vị trí 11: Vị trí nạn nhân nằm ở phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm. Nạn nhân nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng vào lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm, xéo về hướng đi cầu Hòa Lộc. Chân nạn nhân hướng vào lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm, xéo về hướng đi cầu Mỏ Cày. Đầu nạn nhân cách tâm trục bánh xe sau xe môtô biển số 71B2-318.60: 1,23m, cách tim đường 2,96m. Chân nạn nhân cách tâm trục bánh xe sau xe môtô biển số 71B2-318.60: 2,58m, cách tim đường 1,35m.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển số 71B2-318.60 ghi nhận: Cần gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch từ sau về trước, phần gương bị mất. Bên trái ốp bảo vệ đầu xe có vết trầy xước, nứt bể, dính tạp chất màu đỏ, kích thước (15 x 07)cm. Cụm đèn chiếu sáng bị bể rời khỏi vị trí ban đầu. Bên phải ốp bảo vệ đầu xe bị bung hở, có vết trầy xước, dính máu, mài mòn nhựa, kích thước (25 x 07)cm. Chắn gió bên trái, cụm đèn chuyển hướng bên trái bị bể mất. Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn kim loại, kích thước (02 x 0,5)cm. Đầu cần tay phanh trước có vết mài mòn kim loại, kích thước (01 x 01)cm. Chắn gió bên phải có vết mài mòn nhựa, kích thước (18 x 01)cm. Hệ thống lái bị cong vênh. Lốp xe, vành xe, cung sau chắn bùn trước dính nhớt. Đầu máy, thân máy bị bể, chảy nhớt. Mặt ngoài bên trái thân máy có vết mài mòn, bể khuyết kim loại, kích thước (12 x 07)cm. Đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn cao su, kim loại, kích thước (04 x03)cm. Gác chân trước bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Ốp bảo vệ ống xả có vết trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước (20 x 04)cm. Bên phải tay dắt xe có vết mài mòn nhựa, kích thước (12 x 02)cm.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển số 71B3-369.66 ghi nhận: Cụm đèn xe bị bể rời khỏi vị trí ban đầu. Phần gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau. Đầu cần phanh tay có vết mài mòn kim loại kích thước (0,5 x 0,5)cm. Mặt nạ, chắn gió trước, cung chắn bùn trước bị bể rời khỏi vị trí ban đầu. Giảm xóc trước bị đẩy lệch từ trước về sau. Vành xe trước bị biến dạng, bị đẩy lệch từ ngoài vào trong. Mặt ngoài bên phải vành xe bánh trước bị móp thụng, có dính mảnh kim loại màu trắng. Mặt ngoài bên phải vành xe bánh trước có vết mài mòn kim loại kích thước (06 x 05)cm. Đầu giảm xóc trước bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước (01 x 0,5)cm. Lốp xe bánh trước, vành xe bị dính nhớt, nan hoa bị gãy. Mặt ngoài cần phanh chân có vết mài mòn kim loại kích thước (2,5 x 01)cm. Đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn nhựa, kim loại, kích thước (02 x 02)cm. Ốp bảo vệ ống xã các vết mài mòn kim loại kích thước (10 x 02)cm. Mặt ngoài đuôi ống xả bị mài mòn kim loại kích thước (02 x 0,5)cm.

Tại Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phan Thị Thúy V do Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thực hiện lúc 23 giờ 27 phút ngày 27/6/2023 là 118mg/100ml máu. Kết quả xét nghiệm ma túy: âm tính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 119/KLGĐTT-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Phan Tấn S chết do chấn thượng sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Nồng độ Ethanol máu: 3,3mmol/L.

Tại Kết luận giám định số: 5418/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An đối với dấu vết cơ học kết luận:

- Phía trước xe môtô biển số 71B3-369.66 và phía trước bên trái xe môtô biển số 71B2-318.60 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết nhớt phun (ký hiệu 1 theo Sơ đồ hiện trường), thuộc phần đường bên trái Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Hòa Lộc đến cầu Mỏ Cày.

- Khi va chạm, xe môtô biển số 71B3-369.66 chuyển động trên Quốc lộ 60, theo hướng từ cầu Hòa Lộc đến cầu Mỏ Cày; xe môtô biển số 71B2-318.60 chuyển động xiên chéo theo hướng ngược chiều và từ phải sang trái hướng chuyển động của xe môtô biển số 71B3-369.66.

Tại Kết luận giám định số: 5420/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An đối với tốc độ (vận tốc) kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe môtô biển số 71B3-369.66 và xe môtô biển số 71B2-318.60 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với các kết luận giám định và không có yêu cầu khác.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSMCN ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Phan Thị Thúy V về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến: đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn N và người làm chứng chị Trần Thị Hồng G giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thị Thúy V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 188.000.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho mẹ ruột bị hại số tiền 155.000.000 đồng, gồm: Chi phí mai táng là 35.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ ruột của bị hại là 20.000.000 đồng; bồi thường cho vợ bị hại số tiền 33.000.000 đồng, gồm: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng, tiền thiệt hại đối với xe môtô biển số 71B2-318.60 là 3.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Phan Văn N là cha ruột bị cáo đã cho bị cáo mượn số tiền 188.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, ông N không yêu cầu bị cáo trả lại trong vụ án này nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị X: 01 (một) xe môtô biển số 71B2-318.60, số loại: SIRIUS FI, màu sơn: đen, số máy: 1FC3070302, số khung: RLCS1FC30EY070300 và nhiều mảnh vỡ của xe. Trả cho bị cáo Phan Thị Thúy V: 01 (một) xe môtô biển số 71B3-369.66, số loại: WAVE, màu sơn: đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0253975, số khung: RLHJA3908HY254039 và nhiều mảnh vỡ của xe; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ.

Trả cho bị cáo Phan Thị Thúy V: Giấy phép lái xe hạng A1 số 831208004983 mang tên Phan Thị Thúy V do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, bà X đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và việc vắng mặt của đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Phan Thị Thúy V thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/6/2023, Phan Thị Thúy V điều khiển xe môtô biển số 71B3-369.66 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng cầu Hòa Lộc đi cầu Mỏ Cày. Khi đến khu vực thuộc ấp Tân Phước, thị trấn Mỏ Cày, huyện M, tỉnh Bến Tre, Vi điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va đụng với xe môtô biển số 71B2-318.60 do ông Phan Tấn S điều khiển đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng xe Vi lưu thông. Hậu quả làm ông Phan Tấn S chết.

Bị cáo là người thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia và nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn 118mg/100ml máu) và điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định. Hành vi của bị cáo đã vi khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; hành vi đó đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị Thúy V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 21/CT-VKSMCN ngày 29

tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Mặc dù, việc gây ra tai nạn giao thông là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông luôn chủ quan, điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột là liệt sĩ, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Đồng thời, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Xét thấy, bị cáo đáp ứng các điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng), cụ thể: Bồi thường cho mẹ ruột bị hại số tiền 155.000.000 đồng, gồm: Chi phí mai táng là 35.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ ruột của bị hại là 20.000.000 đồng; bồi thường cho vợ bị hại số tiền 33.000.000 đồng, gồm: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng, tiền thiệt hại đối với xe môtô biển số 71B2-318.60 là 3.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

Ông Phan Văn N là cha ruột bị cáo đã cho bị cáo mượn số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, trong vụ án này ông N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên nên ghi nhận. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp, ông N được quyền khởi kiện và giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị X: 01 (một) xe môtô biển số 71B2-318.60, số loại: SIRIUS FI, màu sơn: đen, số máy: 1FC3070302, số khung: RLCS1FC30EY070300 và nhiều mảnh vỡ của xe. Trả cho bị cáo Phan Thị Thúy V: 01 (một) xe môtô biển số 71B3-369.66, số loại: WAVE, màu sơn: đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0253975, số khung: RLHJA3908HY254039 và nhiều mảnh vỡ của xe; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 66/QĐ-ĐTTH ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định xử lý vật chứng số: 63/QĐ-ĐTTH ngày 31 tháng 01 năm 2024. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 831208004983 mang tên Phan Thị Thúy V do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2020 thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Phan Thị Thúy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thúy V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/5/2024.

Giao bị cáo Phan Thị Thúy V cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phan Thị Thúy V: Giấy phép lái xe hạng A1 số: 831208004983 mang tên Phan Thị Thúy V do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2020.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Thúy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã PH;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân